

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẢO THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 254/QĐ-UBND

Bảo Thuận, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bảo Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã Bảo Thuận V/v Giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã Bảo Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước xã Bảo Thuận năm 2025 (Số liệu chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /- Chức

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP, các CVVP;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VT. Thư



Nguyễn Cảnh Thìn



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 17/9 /2025 của UBND xã Bảo Thuận)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	146.916.000.000	TỔNG SỐ CHI	146.916.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.998.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.059.000.000	II. Chi thường xuyên	145.755.000.000
III. Thu bổ sung	142.859.000.000	III. Dự phòng	1.161.000.000
- Bổ sung cân đối	142.859.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2025 của UBND xã Bảo Thuận)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN (bao gồm tính quản lý)	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	38.720.000.000	146.916.000.000
I	Thu từ DNNN Trung ương	1.450.000.000	
II	Các khoản thu 100%	11.870.000.000	2.998.000.000
1	Phí, lệ phí	900.000.000	395.000.000
2	Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.200.000.000	2.400.000.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000.000	30.000.000
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	40.000.000	
5	Thu khác	2.685.000.000	173.000.000
III	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	25.400.000.000	1.059.000.000
1	Thuế Thu nhập cá nhân	9.830.000.000	290.000.000
2	Thuế GTGT	3.585.000.000	497.000.000
	Thuế TNĐB	50.000.000	10.000.000
3	Thuế TNDN	1.310.000.000	262.000.000
4	Thu tiền sử dụng đất	10.500.000.000	0
5	Thu tiền thuê đất trong nước	125.000.000	0
IV	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
V	Thu chuyển nguồn		
VI	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		142.859.000.000
1	- Thu bổ sung cân đối		142.859.000.000
2	- Thu bổ sung có mục tiêu		

- Các trường thôn trong xã;

- Lưu: VT, ...



Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Bảo Thuận)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	146.916.000.000	0	146.916.000.000
	Trong đó			
1	Chi sự nghiệp nông nghiệp, môi trường và các hoạt động kinh tế	1.858.300.000		1.858.300.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	82.096.900.000		82.096.900.000
3	Chi khoa học công nghệ	0		0
4	Chi sự nghiệp y tế	7.383.200.000		7.383.200.000
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh - truyền hình, thể dục - thể thao	459.400.000		459.400.000
6	Chi đảm bảo xã hội	6.292.900.000		6.292.900.000
7	Chi an ninh - quốc phòng	6.612.700.000		6.612.700.000
	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.402.100.000		3.402.100.000
	Chi quốc phòng	3.210.600.000		3.210.600.000
8	Chi quản lý hành chính	38.051.600.000		38.051.600.000
9	Chi khác ngân sách	3.000.000.000		3.000.000.000
10	Dự phòng ngân sách	1.161.000.000		1.161.000.000